

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGUYỄN BÌNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2024/QĐST-HNGĐ

Nguyễn Bình, ngày 19 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Ông Trần Hữu N; Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Trần Hữu N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Hữu N cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Bà T và ông N cùng xác nhận ông bà có hai con chung tên Trần Thị Ngân H, sinh ngày 21/12/2001 và Trần Hữu L, sinh ngày 13/11/2003. Hiện nay cả hai con chung đều trên 18 tuổi nên bà T và ông N cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Bà T và ông N cùng thống nhất ông bà tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Hữu N mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Bà T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí cho cả nguyên đơn và bị đơn. Số tiền bà T phải nộp là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0003053 ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Bà T được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã U - T - Hà Nam;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Thu Lịch**